

Số 776/TB-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hóa chất,
vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh
và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất tại Bệnh viện

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm.

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-BVPSTG ngày 29/4/2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc phê duyệt chủ trương mua sắm hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh;

Căn cứ nhu cầu sử dụng hóa chất, vật tư phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang;

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng thông báo mời các Nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm, khả năng cung cấp hàng hóa và đặt thiết bị xét nghiệm phù hợp tại Bệnh viện nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của Bên mua

a) Đơn vị mua: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

b) Điện thoại: 02733 887 160.

c) Mã số thuế: 1200530091.

2. Danh mục hàng hóa cần mua

2.1. Hóa chất sàng lọc trước sinh

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng PAPP-A	Test	3.360	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu PAPP-A dùng cho sàng lọc trước sinh, double test thai kỳ I; sử dụng cho mẫu huyết thanh; sử dụng với thiết bị bán tự động; $LoD \leq 7$ mU/L; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ ≤ 10 đến ≥ 5000 mU/L; áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian.
2	Hóa chất xét	Test	3.360	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu Free hCG β dùng cho sàng lọc trước sinh, double test thai kỳ I hoặc

	nghiệm định lượng Free hCG β			triple test thai kỳ II; sử dụng cho mẫu huyết thanh; sử dụng với thiết bị bán tự động; LoD \leq 0,5 ng/mL; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ \leq 2 đến \geq 200 ng/mL; áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian.
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng PlGF	Test	4.032	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu PlGF dùng cho sàng lọc tiền sản giật ở cả 03 quý của thai kỳ và sàng lọc trước sinh nguy cơ Down thai kỳ I; sử dụng cho mẫu huyết thanh; sử dụng với thiết bị bán tự động; áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian; LoD \leq 5,0 pg/mL; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ \leq 6 đến \geq 4000 pg/mL; độ đặc hiệu phân tích: mẫu huyết thanh với nồng độ hemoglobin \geq 5 g/L không gây nhiễu đến xét nghiệm.

2.2. Hóa chất, vật tư sàng lọc sơ sinh

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng enzyme glucose-6-phosphate dehydrogenase, G6PD	Test	9.216	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu G6PD dùng cho sàng lọc sơ sinh; sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; LoD \leq 0,5 U/g Hb; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ \leq 0,5 đến \geq 7,0 U/g Hb; áp dụng kỹ thuật huỳnh quang; sử dụng với thiết bị bán tự động.
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng hTSH	Test	9.216	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu hTSH dùng cho sàng lọc sơ sinh; sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; LoD \leq 5,0 μ U/mL; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ \leq 5 đến \geq 200 μ U/mL; áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian; sử dụng với thiết bị bán tự động.
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng 17 α -OHP	Test	9.216	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu 17 α -OHP dùng cho sàng lọc sơ sinh; sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; LoD \leq 1,0 ng/mL huyết thanh; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ \leq 2 đến \geq 200 ng/mL; áp dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian; sử dụng với thiết bị bán tự động.
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng total galactose	Test	9.216	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu total galactose dùng cho sàng lọc sơ sinh; sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; LoD \leq 100 μ mol/L; khoảng đo của xét

				nghiệm có giá trị từ ≤ 100 đến ≥ 2000 $\mu\text{mol/L}$; áp dụng kỹ thuật huỳnh quang; sử dụng với thiết bị bán tự động.
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng phenylalanine	Test	9.216	Hóa chất xét nghiệm chỉ tiêu phenylalanine dùng cho sàng lọc sơ sinh; sử dụng cho mẫu máu khô trên giấy thấm; $\text{LoD} \leq 1,0$ mg/dL ; khoảng đo của xét nghiệm có giá trị từ $\leq 1,0$ đến ≥ 15 mg/dL ; áp dụng kỹ thuật huỳnh quang; sử dụng với thiết bị bán tự động.
6	Giấy thấm lấy mẫu máu khô	Chiếc	20.000	Sử dụng để thu thập mẫu máu khô cho sàng lọc sơ sinh; dùng cho chẩn đoán in vitro; có định dạng tiếng Việt; sử dụng thanh mã vạch; đường kính điếm máu khô ≥ 9 mm; cung cấp bề mặt đồng nhất với ≥ 7 điếm thu máu khô trở lên; giấy thấm có 02 liên, khi viết liên trên bằng viết mực sẽ hiển thị nội dung sao y ở liên dưới và dễ dàng dùng tay xé/tách rời 02 liên khi cần; thời gian thu 100 μL mẫu máu ≤ 30 giây; được làm từ chất liệu 100% cotton và tuân theo tiêu chuẩn CLSI.
7	Kim chích máu	Chiếc	20.000	Thiết bị tiệt trùng, dùng một lần để lấy máu; kích thước 17G x 2 mm hoặc 1,5 mm x 2 mm; nút nhấn có bề mặt thuận tiện, thoải mái để thao tác; đầu kim có nắp bảo vệ dài, an toàn, dễ tháo khi sử dụng.

3. Yêu cầu đối với thiết bị đặt tại Bệnh viện để sử dụng hóa chất

3.1. Nhà cung cấp được lựa chọn có trách nhiệm đặt tại Bệnh viện hệ thống thiết bị xét nghiệm phù hợp, đồng bộ với hóa chất, vật tư cung cấp, bảo đảm **thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm** thuộc danh mục mua sắm tại Mục 2 Thông báo này.

3.2. Thiết bị đặt tại Bệnh viện phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

a) Là thiết bị xét nghiệm dùng cho chẩn đoán in vitro, được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định;

b) Phù hợp với nguyên lý kỹ thuật của hóa chất, gồm kỹ thuật huỳnh quang hoặc miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian, tùy từng xét nghiệm;

c) Có khả năng xử lý được mẫu huyết thanh và mẫu máu khô trên giấy thấm theo đúng danh mục xét nghiệm của Bệnh viện;

d) Có công suất phù hợp với số lượng xét nghiệm dự kiến của Bệnh viện, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh;

đ) Có phần mềm vận hành, quản lý kết quả, lưu trữ dữ liệu, truy xuất kết quả xét nghiệm; ưu tiên thiết bị có khả năng kết nối hoặc xuất dữ liệu phục vụ liên thông với hệ thống quản lý xét nghiệm, hệ thống quản lý bệnh viện khi Bệnh viện có yêu cầu;

e) Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật, quy trình vận hành, quy trình bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, nội kiểm chất lượng;

g) Có phương án lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo sử dụng và đào tạo bảo trì cơ bản cho nhân viên Bệnh viện;

h) Có cam kết bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; sửa chữa, khắc phục sự cố trong thời gian phù hợp; có thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương khi thiết bị hư hỏng kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn;

i) Toàn bộ chi phí liên quan đến việc đặt máy, lắp đặt, vận chuyển, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trong thời gian thực hiện hợp đồng do Nhà cung cấp chịu, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản và được Giám đốc Bệnh viện chấp thuận.

3.3. Thiết bị đặt tại Bệnh viện không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bệnh viện. Việc đặt thiết bị chỉ nhằm bảo đảm điều kiện sử dụng hóa chất, vật tư do Nhà cung cấp cung cấp trong thời gian thực hiện hợp đồng.

3.4. Nhà cung cấp phải bàn giao thiết bị, lắp đặt, chạy thử và được Bệnh viện nghiệm thu trước hoặc đồng thời với việc sử dụng lô hóa chất đầu tiên.

3.5. Trường hợp thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, vận hành không ổn định, không bảo đảm chất lượng xét nghiệm hoặc làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, Bệnh viện có quyền yêu cầu Nhà cung cấp khắc phục, thay thế thiết bị, tạm ngừng sử dụng hóa chất liên quan hoặc xử lý theo hợp đồng.

4. Yêu cầu đối với Nhà cung cấp

Nhà cung cấp tham gia nộp Hồ sơ đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu sau:

4.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương hợp lệ.

4.2. Có mã số thuế và đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

4.3. Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với hàng hóa, vật tư, thiết bị y tế hoặc lĩnh vực có liên quan đến nội dung cung cấp.

4.4. Có khả năng cung cấp đầy đủ, đúng tiến độ, đúng chất lượng toàn bộ hàng hóa nêu tại Mục 2 Thông báo này.

4.5. Có khả năng đặt thiết bị xét nghiệm phù hợp tại Bệnh viện để sử dụng hóa chất, vật tư cung cấp.

4.6. Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, được chứng minh bằng một hoặc nhiều tài liệu sau:

- a) Hợp đồng tương tự đã thực hiện;
- b) Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- c) Hóa đơn tài chính;
- d) Quyết định trúng thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc tài liệu tương đương.

4.7. Có nhân sự kỹ thuật hoặc bộ phận kỹ thuật có khả năng hỗ trợ lắp đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong quá trình thực hiện hợp đồng.

4.8. Báo giá phải được trình bày rõ ràng, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của Nhà cung cấp.

4.9. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bệnh viện về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của toàn bộ tài liệu trong Hồ sơ đề xuất.

5. Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp

Hồ sơ đề xuất gồm các tài liệu sau:

5.1. Văn bản đề xuất tham gia cung cấp hàng hóa, vật tư và đặt thiết bị xét nghiệm tại Bệnh viện.

5.2. Báo giá chi tiết theo từng mặt hàng, trong đó phải ghi rõ:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên thương mại, mã hàng, mã hiệu, model nếu có;
- c) Hãng sản xuất, nước sản xuất;
- d) Quy cách đóng gói;
- đ) Đơn vị tính;
- e) Số lượng;
- g) Đơn giá;
- h) Thành tiền;
- i) Thuế giá trị gia tăng và các chi phí đã bao gồm trong giá;

k) Thời hạn hiệu lực của báo giá, tối thiểu 30 ngày kể từ ngày nộp Hồ sơ đề xuất.

5.3. Hồ sơ năng lực của Nhà cung cấp.

5.4. Tài liệu pháp lý của hàng hóa, vật tư, thiết bị y tế chào cung cấp.

5.5. Tài liệu kỹ thuật, catalogue, hướng dẫn sử dụng, phiếu thông tin sản phẩm hoặc tài liệu tương đương để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

5.6. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự.

5.7. Phương án đặt thiết bị xét nghiệm tại Bệnh viện, gồm tối thiểu các nội dung:

- a) Tên thiết bị, model, hãng sản xuất, nước sản xuất;
- b) Tình trạng thiết bị;
- c) Hồ sơ pháp lý của thiết bị;
- d) Công suất, nguyên lý hoạt động, loại mẫu thực hiện;
- đ) Danh mục xét nghiệm thực hiện được trên thiết bị;
- e) Yêu cầu về điện, nước, môi trường, mặt bằng lắp đặt nếu có;
- g) Phương án lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu;
- h) Phương án đào tạo sử dụng;
- i) Phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị khi có sự cố;
- k) Cam kết chịu chi phí liên quan đến việc đặt thiết bị trong thời gian thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác được Bệnh viện chấp thuận bằng văn bản.

5.8. Cam kết tiến độ giao hàng.

5.9. Cam kết bảo hành, đổi trả hàng hóa lỗi, hàng hóa không đạt chất lượng.

5.10. Cam kết hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng hóa chất, vật tư và thiết bị.

5.11. Các tài liệu khác có liên quan.

Hồ sơ đề xuất là căn cứ để Bệnh viện đánh giá, chấm điểm và trình Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định lựa chọn Nhà cung cấp. Hồ sơ không hợp lệ, không đầy đủ hoặc nộp sau thời hạn quy định sẽ không được xem xét.

6. Nguyên tắc lựa chọn Nhà cung cấp

6.1. Việc lựa chọn Nhà cung cấp được thực hiện trên cơ sở hiệu quả tổng thể của phương án cung cấp, bao gồm: chất lượng hóa chất, vật tư; tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện; năng lực cung ứng; năng lực hỗ trợ kỹ thuật; kinh nghiệm thực hiện và giá chào.

6.2. Bệnh viện không lựa chọn Nhà cung cấp chỉ căn cứ vào giá thấp nhất.

6.3. Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện bắt buộc, đạt ngưỡng điểm tối thiểu và có tổng điểm đánh giá cao nhất theo tiêu chí tại Mục 7 Thông báo này.

6.4. Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất phải được lập thành bảng tổng hợp, có nhận xét, có chữ ký của bộ phận hoặc đơn vị được giao đánh giá, làm căn cứ trình Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định.

6.5. Giám đốc Bệnh viện căn cứ nhu cầu chuyên môn, kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất, khả năng cung cấp thực tế, tính hợp lý của giá và điều kiện thực hiện

để quyết định lựa chọn Nhà cung cấp hoặc hủy việc mua sắm trong trường hợp cần thiết.

7. Tiêu chí đánh giá Hồ sơ đề xuất

7.1. Điều kiện bắt buộc

Nhà cung cấp chỉ được đưa vào chấm điểm chi tiết khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện bắt buộc sau:

a) Có tư cách pháp nhân hợp lệ, ngành nghề phù hợp và đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Hóa chất, vật tư, thiết bị y tế chào cung cấp có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

c) Hóa chất, vật tư chào cung cấp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại Mục 2 Thông báo này.

d) Có cam kết đặt tại Bệnh viện thiết bị phù hợp, đồng bộ với hóa chất, vật tư cung cấp, bảo đảm thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm.

đ) Thiết bị đặt tại Bệnh viện đáp ứng nguyên lý kỹ thuật, loại mẫu, công suất, phần mềm quản lý kết quả, điều kiện vận hành và yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

e) Có phương án lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị khi có sự cố.

g) Có khả năng cung cấp hóa chất, vật tư đúng tiến độ, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn của Bệnh viện.

h) Có báo giá hợp lệ và Hồ sơ đề xuất được nộp đúng thời hạn.

Hồ sơ không đáp ứng một trong các điều kiện bắt buộc nêu trên thì không được đưa vào chấm điểm chi tiết.

7.2. Thang điểm đánh giá chi tiết

Tổng điểm đánh giá là 100 điểm, gồm các nhóm tiêu chí sau:

Stt	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa
1	Chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test	30 điểm
2	Chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện	25 điểm
3	Năng lực triển khai, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật	15 điểm
4	Kinh nghiệm, năng lực Nhà cung cấp	10 điểm
5	Giá và hiệu quả kinh tế	20 điểm
	Tổng cộng	100 điểm

7.3. Chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test — tối đa 30 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Đáp ứng đầy đủ danh mục xét nghiệm Bệnh viện yêu cầu	5 điểm
2	Đáp ứng nguyên lý kỹ thuật yêu cầu theo từng xét nghiệm	5 điểm
3	Đáp ứng giới hạn phát hiện, khoảng đo, loại mẫu theo yêu cầu kỹ thuật	6 điểm
4	Có tài liệu kỹ thuật, catalogue, hướng dẫn sử dụng hoặc tài liệu tương đương chứng minh rõ thông số kỹ thuật	4 điểm
5	Có nội kiểm, chất chuẩn, hiệu chuẩn hoặc hướng dẫn kiểm soát chất lượng phù hợp	4 điểm
6	Có tài liệu chứng minh độ ổn định, độ lặp lại, độ chính xác hoặc độ đặc hiệu phân tích	3 điểm
7	Hạn dùng, điều kiện bảo quản, quy cách đóng gói phù hợp nhu cầu sử dụng thực tế của Bệnh viện	3 điểm
	Tổng cộng	30 điểm

Nội dung nào không có tài liệu chứng minh thì không được chấm điểm hoặc chỉ được chấm ở mức tối thiểu tùy tính chất nội dung.

7.4. Chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện — tối đa 25 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Thiết bị phù hợp đầy đủ với toàn bộ danh mục xét nghiệm chào cung cấp	5 điểm
2	Thiết bị được lưu hành hợp pháp, có hồ sơ pháp lý rõ ràng	3 điểm
3	Công suất phù hợp với nhu cầu xét nghiệm của Bệnh viện	3 điểm
4	Vận hành ổn định, có khả năng chạy mẫu huyết thanh và mẫu máu khô trên giấy thấm	4 điểm
5	Có phần mềm quản lý kết quả, lưu trữ, truy xuất, in và xuất dữ liệu	3 điểm
6	Có khả năng kết nối hoặc xuất dữ liệu phục vụ quản lý xét nghiệm, HIS, LIS khi Bệnh viện có yêu cầu	2 điểm
7	Có kế hoạch lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo sử dụng	2 điểm
8	Có phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị khi hư hỏng	3 điểm
	Tổng cộng	25 điểm

7.5. Năng lực triển khai, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật — tối đa 15 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Có đội ngũ kỹ thuật hoặc bộ phận kỹ thuật hỗ trợ phù hợp	3 điểm
2	Có cam kết thời gian phản hồi sự cố rõ ràng	3 điểm
3	Có cam kết thời gian khắc phục sự cố rõ ràng	3 điểm
4	Có cam kết cung cấp thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế khi thiết bị hư hỏng kéo dài	3 điểm
5	Có kế hoạch đào tạo ban đầu và đào tạo lại khi Bệnh viện có nhu cầu hợp lý	2 điểm
6	Có nhật ký bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực hiện	1 điểm
Tổng cộng		15 điểm

7.6. Kinh nghiệm, năng lực Nhà cung cấp — tối đa 10 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Có hợp đồng tương tự về cung cấp hóa chất xét nghiệm, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh hoặc hàng hóa cùng nhóm	4 điểm
2	Có biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh đã thực hiện thực tế	2 điểm
3	Có kinh nghiệm đặt thiết bị, vận hành hệ thống xét nghiệm tại cơ sở y tế	2 điểm
4	Hồ sơ năng lực đầy đủ, rõ ràng, đáng tin cậy	2 điểm
Tổng cộng		10 điểm

7.7. Giá và hiệu quả kinh tế — tối đa 20 điểm

a) Điểm giá được tính theo công thức:

Điểm giá = Giá thấp nhất hợp lệ / Giá của Nhà cung cấp đang xét x 20 điểm

b) Giá dùng để chấm điểm là giá đã bao gồm thuế, vận chuyển, giao hàng, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng và toàn bộ chi phí liên quan đến việc đặt thiết bị tại Bệnh viện trong thời gian thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác được Bệnh viện chấp thuận bằng văn bản.

c) Chỉ chấm điểm giá đối với Hồ sơ đề xuất đã đáp ứng điều kiện bắt buộc và được đưa vào đánh giá chi tiết.

d) Giá chào phải phù hợp với mặt bằng thị trường, khả năng cung cấp thực tế và không vượt giới hạn giá do Bệnh viện xác định theo quy định nội bộ.

đ) Trường hợp giá chào có dấu hiệu thấp bất thường hoặc không bảo đảm tính khả thi, Bệnh viện có quyền yêu cầu Nhà cung cấp giải trình về nguồn gốc hàng hóa, chất lượng, khả năng cung cấp, điều kiện đặt thiết bị và phương án thực hiện trước khi xem xét chấm điểm hoặc lựa chọn.

7.8. Ngưỡng điểm tối thiểu

Nhà cung cấp được xem xét lựa chọn khi **đáp ứng đồng thời** các điều kiện sau:

- a) Đáp ứng đầy đủ điều kiện bắt buộc tại Mục 7.1 Thông báo này.
- b) Tổng điểm đánh giá đạt từ **70/100 điểm** trở lên.
- c) Điểm chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test đạt tối thiểu **21/30 điểm**.
- d) Điểm chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện đạt tối thiểu **18/25 điểm**.
- đ) Điểm năng lực triển khai, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật đạt tối thiểu **10/15 điểm**.

7.9. Nguyên tắc xếp hạng và lựa chọn

Nhà cung cấp được đề xuất lựa chọn là Nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ điều kiện bắt buộc, đạt ngưỡng điểm tối thiểu và có tổng điểm đánh giá cao nhất.

Trường hợp có từ hai Nhà cung cấp trở lên có tổng điểm tương đương, ưu tiên lựa chọn theo thứ tự sau:

- a) Nhà cung cấp có điểm chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện cao hơn;
- b) Nhà cung cấp có điểm chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test cao hơn;
- c) Nhà cung cấp có năng lực bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật tốt hơn;
- d) Nhà cung cấp có kinh nghiệm thực hiện phù hợp hơn;
- đ) Nhà cung cấp có giá và hiệu quả kinh tế tốt hơn.

7.10. Trường hợp chỉ có 01 Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất, Bệnh viện vẫn xem xét lựa chọn nếu Nhà cung cấp đáp ứng điều kiện bắt buộc, đạt ngưỡng điểm tối thiểu, giá chào hợp lý và phương án cung cấp khả thi.

7.11. Trường hợp không có Nhà cung cấp nào đáp ứng yêu cầu, Bệnh viện xem xét một trong các phương án sau:

- a) Phát hành lại Thông báo mời Nhà cung cấp;
- b) Rà soát, điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật hoặc điều kiện cung cấp cho phù hợp thực tế;
- c) Báo cáo Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định phương án xử lý khác phù hợp với nhu cầu chuyên môn và quy định nội bộ của Bệnh viện.

8. Thời hạn và địa điểm nhận Hồ sơ đề xuất

8.1. Thời hạn nộp Hồ sơ đề xuất: **Trước 11h giờ 00 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2026.**

8.2. Hình thức nộp: Nộp trực tiếp.

8.3. Hồ sơ đề xuất phải được đóng gói, dán kín và niêm phong.

8.4. Địa điểm nhận Hồ sơ đề xuất: Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

8.5. Nhà cung cấp được nộp hồ sơ bổ sung, làm rõ hoặc thay thế Hồ sơ đề xuất nhưng phải thực hiện trước thời hạn nộp hồ sơ quy định tại Khoản 8.1 Mục này.

8.6. Hồ sơ đề xuất nộp sau thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

9. Trách nhiệm của Nhà cung cấp

9.1. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ thông tin, tài liệu trong Hồ sơ đề xuất.

9.2. Nhà cung cấp phải bảo đảm hàng hóa, vật tư, thiết bị đặt tại Bệnh viện đúng như Hồ sơ đề xuất, báo giá, tài liệu kỹ thuật và hợp đồng đã ký kết.

9.3. Nhà cung cấp không được thay đổi chủng loại, mã hàng, model, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hóa, vật tư, thiết bị khi chưa có văn bản chấp thuận của Bệnh viện.

9.4. Nhà cung cấp được lựa chọn có trách nhiệm phối hợp với Bệnh viện trong việc lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu thiết bị, đào tạo sử dụng, cung cấp hóa chất, vật tư và hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

9.5. Trường hợp phát hiện tài liệu không trung thực, hàng hóa không đúng cam kết, thiết bị đặt tại Bệnh viện không đáp ứng yêu cầu hoặc Nhà cung cấp không bảo đảm khả năng thực hiện, Bệnh viện có quyền từ chối lựa chọn, hủy kết quả lựa chọn, chấm dứt hợp đồng hoặc xử lý theo hợp đồng và quy định có liên quan.

10. Trách nhiệm của Bệnh viện

10.1. Bệnh viện tổ chức tiếp nhận, đánh giá Hồ sơ đề xuất theo nguyên tắc khách quan, minh bạch, căn cứ vào nhu cầu chuyên môn, tiêu chí đánh giá và hồ sơ do Nhà cung cấp nộp.

10.2. Giám đốc Bệnh viện căn cứ kết quả đánh giá, nhu cầu sử dụng, khả năng cung cấp thực tế, tính hợp lý của giá và hiệu quả tổng thể để quyết định lựa chọn Nhà cung cấp.

10.3. Bệnh viện có quyền không lựa chọn Nhà cung cấp trong trường hợp Hồ sơ đề xuất không đáp ứng yêu cầu, giá chào không hợp lý, phương án cung cấp không khả thi hoặc việc mua sắm không còn phù hợp với nhu cầu thực tế.

10.4. Việc lựa chọn Nhà cung cấp theo Thông báo này là căn cứ để hai bên thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo quy định.

11. Tổ chức thực hiện

Các Nhà cung cấp quan tâm vui lòng chuẩn bị Hồ sơ đề xuất theo đúng nội dung Thông báo này và gửi về Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trong thời hạn quy định.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang trân trọng thông báo và mong nhận được sự quan tâm của các Nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và khả năng thực hiện./.

Đính kèm:

1. Mẫu Văn bản nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá.
2. Dự thảo Hợp đồng mua bán.
3. Mẫu Bảng chấm điểm Hồ sơ đề xuất.

Nơi nhận:

- Phổ biến rộng rãi;
- Trang web BV;
- Các trang mạng XH;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

TÊN NHÀ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VÀ BÁO GIÁ

Về việc cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang

Kính gửi: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang;

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Thông báo số/TB-BVPSTG ngày/5/2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất tại Bệnh viện;

Sau khi nghiên cứu kỹ nội dung Thông báo này, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí đánh giá, điều kiện đặt thiết bị xét nghiệm và dự thảo hợp đồng, Nhà cung cấp xin nộp Hồ sơ đề xuất và báo giá với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

1. Tên Nhà cung cấp:
- Địa chỉ trụ sở:
2. Mã số thuế:
3. Điện thoại: Email:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Chức vụ:
6. Tài khoản số: tại Ngân hàng:

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ, NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Chúng tôi gửi kèm Hồ sơ đề xuất các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương.
2. Tài liệu chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với nội dung cung cấp.
3. Hồ sơ năng lực của Nhà cung cấp.
4. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự, gồm một hoặc nhiều tài liệu sau:
 - a) Hợp đồng tương tự đã thực hiện;

b) Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

c) Hóa đơn tài chính;

d) Quyết định trúng thầu, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp hoặc tài liệu tương đương.

5. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm đặt thiết bị, vận hành hệ thống xét nghiệm tại cơ sở y tế, nếu có.

III. ĐỀ XUẤT VỀ HÀNG HÓA, VẬT TƯ

Chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa, vật tư mới 100%, đúng chủng loại, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng hồ sơ pháp lý, đúng quy cách, xuất xứ, hạn dùng và chất lượng như Hồ sơ đề xuất.

1. Hóa chất sàng lọc trước sinh

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại/Mã hàng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng PAPP-A				Test	3.360		
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free hCG β				Test	3.360		
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng PIGF				Test	4.032		

2. Hóa chất, vật tư sàng lọc sơ sinh

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại/Mã hàng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng enzyme glucose-6-phosphate dehydrogenase, G6PD				Test	9.216		

2	Hóa chất xét nghiệm định lượng hTSH				Test	9.216			
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng 17 α -OHP				Test	9.216			
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng total galactose				Test	9.216			
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng phenylalanine				Test	9.216			
6	Giấy thấm lấy mẫu máu khô				Chiếc	20.000			
7	Kim chích máu				Chiếc	20.000			

Tổng giá trị báo giá: đồng.

Bằng chữ:

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, giao hàng, bốc xếp, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật và các chi phí liên quan đến việc đặt thiết bị xét nghiệm tại Bệnh viện trong thời gian thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Thời hạn hiệu lực của báo giá: ngày kể từ ngày nộp Hồ sơ đề xuất.

IV. ĐỀ XUẤT VỀ THIẾT BỊ ĐẶT TẠI BỆNH VIỆN

Chúng tôi cam kết đặt tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thiết bị xét nghiệm phù hợp, đồng bộ với hóa chất, vật tư cung cấp, bảo đảm thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm thuộc danh mục mua sắm.

1. Thông tin thiết bị đặt tại Bệnh viện

Stt	Tên thiết bị	Model/Mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng thiết bị	Số lượng
1							
2							
...							
..							

2. Danh mục xét nghiệm thực hiện được trên thiết bị này

Stt	Tên xét nghiệm	Loại mẫu	Nguyên lý kỹ thuật	Thiết bị thực hiện	Ghi chú
1	PAPP-A	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
2	Free hCG β	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
3	PIGF	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
4	G6PD	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		
5	hTSH	Máu khô trên giấy thấm	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
6	17 α -OHP	Máu khô trên giấy thấm	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
7	Total galactose	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		
8	Phenyl alanine	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		

3. Cam kết về thiết bị đặt tại Bệnh viện

Chúng tôi cam kết:

3.1. Thiết bị đặt tại Bệnh viện là thiết bị xét nghiệm dùng cho chẩn đoán in vitro, được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định.

3.2. Thiết bị phù hợp với hóa chất, vật tư cung cấp và thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm theo danh mục chào cung cấp.

3.3. Thiết bị có công suất phù hợp với nhu cầu xét nghiệm của Bệnh viện, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

3.4. Thiết bị có phần mềm quản lý kết quả, lưu trữ, truy xuất, in và xuất dữ liệu xét nghiệm.

3.5. Chúng tôi chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng hai bên đã ký.

3.6. Khi thiết bị hư hỏng làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, chúng tôi cam kết phản hồi trong thời gian giờ, khắc phục trong thời gian giờ/ngày làm việc. Trường hợp không thể khắc phục kịp thời, chúng tôi cam kết có thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương để không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn của Bệnh viện.

3.7. Việc đặt thiết bị không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bệnh viện, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền của Bệnh viện chấp thuận.

V. CAM KẾT CHUNG

Chúng tôi cam kết:

1. Toàn bộ hàng hóa, vật tư, thiết bị chào cung cấp có nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ pháp lý, chất lượng và thông số kỹ thuật đúng như Hồ sơ đề xuất.

2. Không thay đổi chủng loại, mã hàng, model, hãng sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hóa, vật tư, thiết bị khi chưa được Bệnh viện chấp thuận bằng văn bản.

3. Cung cấp hàng hóa, vật tư đúng tiến độ, đúng số lượng, đúng chất lượng theo hợp đồng.

4. Phối hợp với Bệnh viện trong quá trình nghiệm thu, sử dụng, kiểm tra chất lượng, xử lý sự cố và thanh quyết toán hợp đồng.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bệnh viện về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của toàn bộ tài liệu trong Hồ sơ đề xuất.

Kính đề nghị Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang xem xét Hồ sơ đề xuất của chúng tôi.

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /HĐ-BVPSTG

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG

**Cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh
và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BVPSTG ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang ban hành Quy định mua sắm theo hình thức tự quyết định việc mua sắm;

Căn cứ Thông báo số/TB-BVPSTG ngày/...../2026 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc mời Nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất tại Bệnh viện;

Căn cứ Hồ sơ đề xuất và báo giá ngày/...../2026 của

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVPSTG ngày/...../2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

Căn cứ nhu cầu sử dụng hóa chất, vật tư phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang và khả năng cung cấp của Nhà cung cấp.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, chúng tôi gồm:

Bên A: Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang

Địa chỉ: Số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ: Giám đốc.

Điện thoại: 02733 887 160.

Mã số thuế: 1200530091.

Tài khoản số: tại

Bên B: [TÊN NHÀ CUNG CẤP]

Địa chỉ:

Đại diện: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản số: tại

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

1.1. Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A, và Bên A đồng ý mua của Bên B các loại hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo danh mục, số lượng, đơn giá, thành tiền, quy cách, thông số kỹ thuật tại **Phụ lục 01** kèm theo Hợp đồng này.

1.2. Bên B có trách nhiệm đặt tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thiết bị xét nghiệm phù hợp, đồng bộ với hóa chất, vật tư cung cấp, bảo đảm thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm thuộc danh mục Hợp đồng theo **Phụ lục 02** kèm theo Hợp đồng này.

1.3. Việc đặt thiết bị tại Bệnh viện nhằm phục vụ sử dụng hóa chất, vật tư do Bên B cung cấp trong thời gian thực hiện Hợp đồng, không làm phát sinh nghĩa vụ mua sắm thiết bị của Bên A, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản và được người có thẩm quyền của Bên A chấp thuận.

1.4. Các phụ lục kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 2. Giá trị hợp đồng

2.1. Tổng giá trị Hợp đồng: đồng.

Bằng chữ:

2.2. Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại Bệnh viện, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

2.3. Đơn giá hàng hóa, vật tư được xác định theo Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này và không thay đổi trong thời gian hiệu lực Hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản và phù hợp quy định của Bên A.

Điều 3. Chất lượng, quy cách và hồ sơ pháp lý của hàng hóa, vật tư

3.1. Hàng hóa, vật tư do Bên B cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng tên hàng, tên thương mại, mã hàng, quy cách đóng gói, hãng sản xuất, nước

sản xuất, số lượng, đơn vị tính, thông số kỹ thuật và chất lượng theo Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và Hồ sơ đề xuất của Bên B.

3.2. Hàng hóa, vật tư phải có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định.

3.3. Hạn sử dụng của hóa chất, vật tư tại thời điểm giao hàng phải còn tối thiểu 3/4 tổng hạn dùng của sản phẩm, trừ trường hợp Bên A có văn bản chấp thuận khác.

3.4. Hàng hóa, vật tư phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển, bảo quản và sử dụng.

3.5. Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan, gồm:

a) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;

b) Phiếu giao hàng;

c) Tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa nếu có;

d) Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng nếu Bên A yêu cầu;

đ) Các hồ sơ khác theo thỏa thuận và theo yêu cầu quản lý của Bên A.

3.6. Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa, vật tư không đúng Hợp đồng, không đúng Hồ sơ đề xuất, không đủ hồ sơ pháp lý, không bảo đảm chất lượng hoặc không phù hợp yêu cầu chuyên môn.

Điều 4. Yêu cầu đối với thiết bị đặt tại Bệnh viện

4.1. Bên B có trách nhiệm đặt tại Bệnh viện thiết bị xét nghiệm theo Phụ lục 02 kèm theo Hợp đồng này.

4.2. Thiết bị đặt tại Bệnh viện phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là thiết bị xét nghiệm dùng cho chẩn đoán in vitro, được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định;

b) Phù hợp với nguyên lý kỹ thuật của hóa chất, vật tư cung cấp;

c) Thực hiện được đầy đủ các xét nghiệm thuộc danh mục Hợp đồng;

d) Có khả năng xử lý mẫu huyết thanh và mẫu máu khô trên giấy thấm theo yêu cầu chuyên môn;

đ) Có công suất phù hợp với nhu cầu xét nghiệm của Bên A;

e) Có phần mềm quản lý kết quả, lưu trữ, truy xuất, in và xuất dữ liệu xét nghiệm;

g) Có tài liệu hướng dẫn sử dụng, quy trình vận hành, quy trình bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, nội kiểm chất lượng;

h) Vận hành ổn định, an toàn, bảo đảm chất lượng xét nghiệm trong quá trình sử dụng.

4.3. Bên B có trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và đào tạo cho nhân viên Bên A trước khi đưa thiết bị vào sử dụng.

4.4. Thiết bị chỉ được đưa vào sử dụng sau khi hai bên lập Biên bản nghiệm thu lắp đặt, chạy thử và bàn giao thiết bị.

4.5. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, vận hành không ổn định, không bảo đảm chất lượng xét nghiệm hoặc làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo Hợp đồng này.

Điều 5. Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận

5.1. Thời gian giao hàng: Theo yêu cầu thực tế của Bên A hoặc theo tiến độ cụ thể được hai bên thống nhất bằng văn bản.

5.2. Địa điểm giao hàng: Khoa Dược hoặc địa điểm khác do Bên A chỉ định tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, số 4A Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.

5.3. Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển, bốc xếp, giao hàng đến địa điểm giao nhận do Bên A chỉ định.

5.4. Khi giao hàng, hai bên kiểm tra số lượng, chủng loại, quy cách, hạn dùng, tình trạng bao bì, hồ sơ kèm theo và lập biên bản giao nhận, nghiệm thu.

5.5. Việc Bên A ký biên bản giao nhận không làm mất quyền của Bên A trong việc từ chối, yêu cầu đổi trả hoặc xử lý đối với hàng hóa phát hiện không đạt chất lượng, không đúng hợp đồng trong quá trình sử dụng.

Điều 6. Lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao thiết bị

6.1. Bên B phải hoàn thành việc lắp đặt, chạy thử và bàn giao thiết bị trong thời hạn ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc theo thời hạn khác do hai bên thống nhất.

6.2. Việc nghiệm thu thiết bị đặt tại Bệnh viện phải được lập thành biên bản, gồm tối thiểu các nội dung:

- a) Tên thiết bị, model, số serial, hãng sản xuất, nước sản xuất;
- b) Tình trạng thiết bị tại thời điểm bàn giao;
- c) Danh mục xét nghiệm thực hiện được;
- d) Kết quả chạy thử;
- đ) Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, hồ sơ pháp lý kèm theo;
- e) Nội dung đào tạo, hướng dẫn sử dụng đã thực hiện;
- g) Kết luận nghiệm thu hoặc yêu cầu khắc phục.

6.3. Trường hợp thiết bị chưa đạt yêu cầu nghiệm thu, Bên B phải khắc phục trong thời hạn do Bên A yêu cầu. Nếu Bên B không khắc phục hoặc thiết bị vẫn

không đạt yêu cầu, Bên A có quyền từ chối tiếp nhận thiết bị, tạm ngừng thực hiện Hợp đồng hoặc xử lý theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 7. Đào tạo, chuyển giao và hỗ trợ kỹ thuật

7.1. Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên Bên A sử dụng thiết bị, phần mềm, hóa chất, vật tư, quy trình nội kiểm, hiệu chuẩn, bảo quản hóa chất và xử lý sự cố thông thường.

7.2. Việc đào tạo phải được lập thành biên bản, có danh sách người tham dự, nội dung đào tạo, thời gian đào tạo và chữ ký xác nhận của hai bên.

7.3. Bên B có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

7.4. Thời gian phản hồi sự cố: Trong vòng giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

7.5. Thời gian khắc phục sự cố: Trong vòng giờ/ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin sự cố, tùy mức độ sự cố và điều kiện thực tế.

7.6. Trường hợp sự cố thiết bị không thể khắc phục kịp thời và có nguy cơ làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, Bên B phải có thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương để bảo đảm hoạt động xét nghiệm của Bên A.

Điều 8. Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị

8.1. Bên B chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị đặt tại Bệnh viện trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

8.2. Bên B phải lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và thông báo cho Bên A trước khi thực hiện.

8.3. Mỗi lần bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật phải được lập thành biên bản hoặc ghi nhận bằng phiếu công tác, nhật ký thiết bị hoặc hình thức phù hợp khác.

8.4. Bên B chịu mọi chi phí liên quan đến bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị do lỗi kỹ thuật, lỗi thiết bị hoặc lỗi thuộc trách nhiệm của Bên B.

8.5. Bên A có trách nhiệm sử dụng thiết bị đúng hướng dẫn, bố trí nhân sự vận hành phù hợp, bảo quản thiết bị theo hướng dẫn kỹ thuật của Bên B.

Điều 9. Thanh toán

9.1. Bên A thanh toán cho Bên B theo giá trị hàng hóa, vật tư thực tế đã giao, đã được nghiệm thu và có đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

9.2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

9.3. Hồ sơ thanh toán gồm:

a) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;

b) Biên bản giao nhận, nghiệm thu hàng hóa, vật tư;

c) Phiếu xuất kho/phiếu giao hàng hoặc tài liệu tương đương;

d) Hồ sơ chứng minh nguồn gốc, chất lượng hàng hóa nếu có yêu cầu;

đ) Các tài liệu khác theo quy định của Bên A.

9.4. Thời hạn thanh toán: Trong vòng ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

9.5. Bên A không thanh toán đối với hàng hóa, vật tư không đúng Hợp đồng, không được nghiệm thu, không có hồ sơ hợp lệ hoặc bị từ chối tiếp nhận.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

10.1. Yêu cầu Bên B cung cấp hàng hóa, vật tư, đặt thiết bị, lắp đặt, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật đúng Hợp đồng.

10.2. Kiểm tra, giám sát việc giao hàng, lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

10.3. Từ chối nhận hàng hóa, vật tư, thiết bị không đúng Hợp đồng, không đúng Hồ sơ đề xuất hoặc không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

10.4. Yêu cầu Bên B đổi trả hàng hóa, khắc phục lỗi, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị khi không đạt yêu cầu.

10.5. Thanh toán cho Bên B theo đúng giá trị hàng hóa, vật tư đã nghiệm thu và hồ sơ thanh toán hợp lệ.

10.6. Sử dụng thiết bị theo đúng hướng dẫn của Bên B và quy trình chuyên môn của Bên A.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

11.1. Cung cấp hàng hóa, vật tư đúng số lượng, chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật, hạn dùng, hồ sơ pháp lý và tiến độ theo Hợp đồng.

11.2. Đặt thiết bị xét nghiệm tại Bệnh viện đúng chủng loại, model, tính năng, cấu hình, công suất và yêu cầu kỹ thuật đã cam kết.

11.3. Lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, bàn giao, đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

11.4. Bảo đảm thiết bị vận hành ổn định, phục vụ được đầy đủ các xét nghiệm thuộc danh mục Hợp đồng.

11.5. Cung cấp thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương khi thiết bị hư hỏng kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của Bên A.

11.6. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, hồ sơ pháp lý của hàng hóa, vật tư, thiết bị.

11.7. Không được tự ý thay đổi hàng hóa, vật tư, thiết bị, model, mã hàng, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, nước sản xuất khi chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

11.8. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu việc cung cấp hàng hóa, vật tư, thiết bị không đúng cam kết gây thiệt hại cho Bên A theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

Điều 12. Vi phạm hợp đồng và xử lý vi phạm

12.1. Trường hợp Bên B giao hàng chậm, giao thiếu, giao không đúng chủng loại, không đúng quy cách, không đúng chất lượng hoặc không đúng hồ sơ đã cam kết, Bên A có quyền từ chối nhận hàng, yêu cầu đổi trả, yêu cầu giao lại hàng đúng Hợp đồng hoặc áp dụng chế tài theo Hợp đồng.

12.2. Trường hợp thiết bị đặt tại Bệnh viện không đáp ứng yêu cầu, vận hành không ổn định, không thực hiện được đầy đủ danh mục xét nghiệm hoặc làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hoặc áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.

12.3. Trường hợp Bên B không khắc phục vi phạm trong thời hạn do Bên A yêu cầu, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, lựa chọn Nhà cung cấp khác và yêu cầu Bên B chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh nếu có.

12.4. Mức phạt vi phạm Hợp đồng do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức pháp luật cho phép.

12.5. Việc xử lý vi phạm không làm mất quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bên bị vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 13. Bất khả kháng

13.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù bên bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

13.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong thời gian sớm nhất và cung cấp tài liệu chứng minh nếu có.

13.3. Hai bên phối hợp xử lý hậu quả của sự kiện bất khả kháng trên nguyên tắc bảo đảm hoạt động chuyên môn của Bệnh viện và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

14.1. Hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

14.2. Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.

14.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ Hợp đồng và không khắc phục trong thời hạn hợp lý theo yêu cầu của bên còn lại.

14.4. Bên B không còn khả năng cung cấp hàng hóa, vật tư hoặc duy trì thiết bị đặt tại Bệnh viện theo Hợp đồng.

14.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

15.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước hết được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải giữa hai bên.

15.2. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Tháp để giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 16. Điều khoản chung

16.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày/...../2026 theo thỏa thuận của hai bên.

16.2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản và có chữ ký, đóng dấu hợp pháp của hai bên.

16.3. Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

16.4. Các phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

16.5. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

Phụ lục 01. Danh mục hóa chất, vật tư cung cấp

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ CUNG CẤP
(kèm theo Hợp đồng số/HD-BVPSTG ngày/...../2026)

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Số lưu hành/GPNK/HSCB hoặc tài liệu pháp lý tương đương	Mã hàng/Model	Hãng SX/Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Hóa chất sàng lọc trước sinh									
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng PAPP-A						Test	3.360		
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free hCG β						Test	3.360		
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng PlGF						Test	4.032		
II	Hóa chất, vật tư sàng lọc sơ sinh									
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng enzyme glucose-6-						Test	9.216		

	phosphate dehydrogenase, G6PD									
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng hTSH						Test	9.216		
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng 17 α -OHP						Test	9.216		
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng total galactose						Test	9.216		
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng phenylalanine						Test	9.216		
6	Giấy thấm lấy mẫu máu khô						Chiếc	20.000		
7	Kim chích máu						Chiếc	20.000		
	Tổng cộng									

Tổng giá trị: đồng.

Bằng chữ:

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

IV. Phụ lục 02. Danh mục thiết bị đặt tại bệnh viện

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐẶT TẠI BỆNH VIỆN

Kèm theo Hợp đồng số/HD-BVPSTG ngày/...../2026)

1. Danh mục thiết bị

Stt	Tên thiết bị	Model/Mã hiệu	Số serial	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1									
2									

2. Danh mục xét nghiệm thực hiện được trên thiết bị

Stt	Tên xét nghiệm	Loại mẫu	Nguyên lý kỹ thuật	Thiết bị thực hiện	Ghi chú
1	PAPP-A	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
2	Free hCG β	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
3	PIGF	Huyết thanh	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
4	G6PD	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		
5	hTSH	Máu khô trên giấy	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		

		thấm			
6	17 α -OHP	Máu khô trên giấy thấm	Miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian		
7	Total galactose	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		
8	Phenylalanine	Máu khô trên giấy thấm	Huỳnh quang		

3. Hồ sơ kèm theo thiết bị

Bên B bàn giao cho Bên A các hồ sơ sau:

- 3.1. Tài liệu pháp lý của thiết bị.
- 3,2, Catalogue, tài liệu kỹ thuật.
- 3.3. Hướng dẫn sử dụng.
- 3.4. Quy trình vận hành.
- 3.5. Quy trình bảo trì, bảo dưỡng.
- 3.6. Tài liệu hướng dẫn hiệu chuẩn, nội kiểm chất lượng nếu có.
- 3.7. Tài liệu hướng dẫn xử lý sự cố thông thường.
- 3.8. Danh sách nhân sự kỹ thuật phụ trách hỗ trợ Bệnh viện.

4. Cam kết đối với thiết bị

Bên B cam kết:

- 4.1. Thiết bị đặt tại Bệnh viện phù hợp với hóa chất, vật tư cung cấp.
- 4.2. Thiết bị thực hiện được đầy đủ danh mục xét nghiệm theo Hợp đồng.
- 4.3. Thiết bị vận hành ổn định, an toàn, bảo đảm yêu cầu chuyên môn.

4.4. Bên B chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

4.5. Bên B có thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế tương đương khi thiết bị hư hỏng kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của Bệnh viện. /.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

V. Mẫu Biên bản nghiệm thu lắp đặt, chạy thử và bàn giao thiết bị

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN Nghiệm thu lắp đặt, chạy thử và bàn giao thiết bị xét nghiệm đặt tại Bệnh viện

Căn cứ Hợp đồng số/HD-BVPSTG ngày/...../2026 giữa Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang và [Tên Nhà cung cấp];

Căn cứ Phụ lục 02 Hợp đồng về danh mục thiết bị đặt tại Bệnh viện;

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A: BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TIỀN GIANG

- Ông/Bà: Chức vụ:
- Ông/Bà: Chức vụ:
- Ông/Bà: Chức vụ:

II. ĐẠI DIỆN BÊN B: [TÊN NHÀ CUNG CẤP]

- Ông/Bà: Chức vụ:
- Ông/Bà: Chức vụ:

Hai bên tiến hành kiểm tra, nghiệm thu lắp đặt, chạy thử và bàn giao thiết bị với nội dung như sau:

III. THÔNG TIN THIẾT BỊ

Stt	Tên thiết bị	Model/Mã hiệu	Số serial	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Tình trạng
1							
2							
..							

IV. HỒ SƠ, TÀI LIỆU BÀN GIAO

Stt	Tên tài liệu	Có	Không	Ghi chú
1	Tài liệu pháp lý của thiết bị			
2	Catalogue/tài liệu kỹ thuật			

3	Hướng dẫn sử dụng			
4	Quy trình vận hành			
5	Quy trình bảo trì, bảo dưỡng			
6	Tài liệu hiệu chuẩn/nội kiểm chất lượng nếu có			
7	Tài liệu xử lý sự cố thông thường			
8	Danh sách nhân sự kỹ thuật hỗ trợ			

V. KẾT QUẢ LẮP ĐẶT VÀ CHẠY THỬ

5.1. Thiết bị đã được lắp đặt tại:

5.2. Điều kiện lắp đặt:

- a) Nguồn điện: Đạt Không đạt
- b) Mặt bằng: Đạt Không đạt
- c) Điều kiện môi trường: Đạt Không đạt
- d) Kết nối phần mềm/dữ liệu nếu có: Đạt Không đạt

5.3. Kết quả chạy thử:

Stt	Nội dung chạy thử	Kết quả	Ghi chú
1	Khởi động thiết bị	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	
2	Vận hành phần mềm	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	
3	Chạy mẫu thử/chạy kiểm tra	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	
4	In/xuất kết quả	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	
5	Lưu trữ/truy xuất dữ liệu	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	
6	Thực hiện danh mục xét nghiệm theo hợp đồng	Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	

VI. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, HƯỚNG DẪN

Bên B đã hướng dẫn cho nhân viên Bên A các nội dung sau:

- 6.1. Vận hành thiết bị.
- 6.2. Sử dụng phần mềm.
- 6.3, Thực hiện xét nghiệm.
- 6.4. Bảo quản hóa chất, vật tư.
- 6.5. Nội kiểm, hiệu chuẩn nếu có.
- 6.6. Xử lý sự cố thông thường.
- 6.7. Vệ sinh, bảo quản thiết bị.

Danh sách người được đào tạo kèm theo Biên bản này.

VII. KẾT LUẬN NGHIỆM THU

Sau khi kiểm tra, hai bên thống nhất:

- Thiết bị đạt yêu cầu lắp đặt, chạy thử và được bàn giao để đưa vào sử dụng.
- Thiết bị chưa đạt yêu cầu, Bên B phải khắc phục các nội dung sau:

.....

Thời hạn khắc phục: Trước ngày/...../2026.

Biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau; Bên A giữ bản, Bên B giữ bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

VI. Biên bản đào tạo, chuyển giao sử dụng thiết bị

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
 BỆNH VIỆN
 PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị xét nghiệm đặt tại Bệnh viện

Căn cứ Hợp đồng số/HĐ-BVPSTG ngày/...../2026 giữa Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang và [Tên Nhà cung cấp];

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, hai bên tiến hành đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị xét nghiệm đặt tại Bệnh viện.

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Bên A

Stt	Họ và tên	Khoa/phòng	Chức danh	Chữ ký

2. Đại diện Bên B

Stt	Họ và tên	Chức vụ/chuyên môn	Nội dung phụ trách	Chữ ký
1				
2				
...				

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

Stt	Nội dung đào tạo	Đã thực hiện	Ghi chú
1	Giới thiệu cấu tạo, tính năng thiết bị	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
2	Quy trình khởi động, vận hành, tắt máy	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
3	Quy trình thực hiện xét nghiệm	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
4	Sử dụng hóa chất, vật tư kèm theo	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
5	Nội kiểm, hiệu chuẩn nếu có	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
6	Quản lý, lưu trữ, in và xuất kết quả	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
7	Vệ sinh, bảo quản thiết bị	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
8	Xử lý sự cố thông thường	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
9	Quy trình liên hệ hỗ trợ kỹ thuật	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	

III. KẾT LUẬN

3.1. Bên B đã thực hiện đào tạo, hướng dẫn sử dụng thiết bị cho nhân viên Bên A theo nội dung nêu trên.

3.2. Nhân viên Bên A đã được hướng dẫn các nội dung cơ bản để vận hành thiết bị, sử dụng hóa chất, vật tư và xử lý sự cố thông thường.

3.3. Trường hợp có thay đổi nhân sự hoặc phát sinh nhu cầu đào tạo lại, Bên B có trách nhiệm phối hợp đào tạo bổ sung theo đề nghị hợp lý của Bên A trong thời gian thực hiện Hợp đồng.

Biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau; Bên A giữ bản, Bên B giữ bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

VII. Mẫu Phiếu ghi nhận sự cố, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU GHI NHẬN SỰ CỐ, BẢO TRÌ, HỖ TRỢ KỸ THUẬT THIẾT BỊ ĐẶT MÁY

1. Thời gian ghi nhận sự cố/yêu cầu hỗ trợ: giờ phút, ngày/...../2026.
2. Khoa/phòng sử dụng thiết bị:
3. Tên thiết bị:
4. Model/Số serial:
5. Nội dung sự cố/yêu cầu hỗ trợ:
.....
.....
6. Người thông báo sự cố/yêu cầu hỗ trợ:
Họ tên: Chức danh:
7. Thời gian Nhà cung cấp tiếp nhận thông tin: giờ phút, ngày/...../2026.
8. Hình thức hỗ trợ:
 - Qua điện thoại
 - Trực tiếp tại Bệnh viện
 - Từ xa qua phần mềm
 - Hình thức khác:
9. Nội dung xử lý của Nhà cung cấp:
.....
.....
10. Kết quả xử lý:
 - Đã khắc phục hoàn toàn

- Khắc phục tạm thời, tiếp tục theo dõi
- Chưa khắc phục được, cần thay thế linh kiện/thiết bị
- Cần thiết bị thay thế/phương án thay thế

11. Thời gian hoàn thành xử lý: giờ phút, ngày/...../2026.

12. Ý kiến của khoa/phòng sử dụng:

.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu

VIII. Mẫu bảng chấm điểm hồ sơ đề xuất

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

**Gói cung cấp hóa chất, vật tư sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh
và đặt thiết bị xét nghiệm phục vụ sử dụng hóa chất tại Bệnh viện**

Tên Nhà cung cấp:

Thời điểm đánh giá:

Tổ/đơn vị đánh giá:

I. ĐIỀU KIỆN BẮT BUỘC

Stt	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Có tư cách pháp nhân hợp lệ, ngành nghề phù hợp			
2	Hóa chất, vật tư, thiết bị có hồ sơ pháp lý lưu hành hợp pháp			
3	Hóa chất, vật tư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu			

Kết luận điều kiện bắt buộc:

- Đạt, chuyển sang chấm điểm chi tiết.
- Không đạt, không chấm điểm chi tiết.

II. CHẤM ĐIỂM CHI TIẾT

1. Chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test — tối đa 30 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Nhận xét
1	Đáp ứng đầy đủ danh mục xét nghiệm Bệnh viện yêu cầu	5		
2	Đáp ứng nguyên lý kỹ thuật yêu cầu theo từng xét nghiệm	5		
3	Đáp ứng giới hạn phát hiện, khoảng đo, loại mẫu	6		
4	Có tài liệu kỹ thuật, catalogue, IFU hoặc tài liệu tương đương	4		
5	Có nội kiểm, chất chuẩn, hiệu chuẩn hoặc hướng dẫn kiểm soát chất lượng	4		
6	Có tài liệu chứng minh độ ổn định, độ lặp lại, độ chính xác hoặc độ đặc hiệu phân tích	3		
7	Hạn dùng, điều kiện bảo quản, quy cách đóng gói phù hợp	3		
	Cộng	30		

2. Chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện — tối đa 25 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Nhận xét
1	Thiết bị phù hợp đầy đủ với toàn bộ danh mục xét nghiệm	5		
2	Thiết bị được lưu hành hợp pháp, có hồ sơ	3		

	pháp lý rõ ràng			
3	Công suất phù hợp với nhu cầu xét nghiệm của Bệnh viện	3		
4	Vận hành ổn định, chạy được mẫu huyết thanh và mẫu máu khô	4		
5	Có phần mềm quản lý kết quả, lưu trữ, truy xuất, in và xuất dữ liệu	3		
6	Có khả năng kết nối hoặc xuất dữ liệu phục vụ quản lý xét nghiệm/HIS/LIS	2		
7	Có kế hoạch lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo	2		
8	Có phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị	3		
	Cộng	25		

3. Năng lực triển khai, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật — tối đa 15 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Nhận xét
1	Có đội ngũ kỹ thuật hoặc bộ phận kỹ thuật hỗ trợ phù hợp	3		
2	Có cam kết thời gian phản hồi sự cố rõ ràng	3		
3	Có cam kết thời gian khắc phục sự cố rõ ràng	3		
4	Có thiết bị thay thế hoặc phương án thay thế khi thiết bị hư kéo dài	3		
5	Có kế hoạch đào tạo ban đầu và đào tạo lại khi cần	2		
6	Có nhật ký bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật	1		
	Cộng	15		

4. Kinh nghiệm, năng lực Nhà cung cấp — tối đa 10 điểm

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Nhận xét
1	Có hợp đồng tương tự về hóa chất xét nghiệm/sàng lọc trước sinh/sàng lọc sơ sinh	4		
2	Có nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn hoặc tài liệu chứng minh đã thực hiện	2		

3	Có kinh nghiệm đặt thiết bị, vận hành hệ thống xét nghiệm tại cơ sở y tế	2		
4	Hồ sơ năng lực đầy đủ, rõ ràng, đáng tin cậy	2		
	Cộng	10		

5. Giá và hiệu quả kinh tế — tối đa 20 điểm

Giá chào của Nhà cung cấp đang xét: đồng.

Giá thấp nhất hợp lệ: đồng.

Công thức tính: **Điểm giá = Giá thấp nhất hợp lệ / Giá của NCC đang xét x 20 điểm**

Điểm giá được chấm: điểm.

III. TỔNG HỢP ĐIỂM

Stt	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Chất lượng, kỹ thuật hóa chất/test	30	
2	Chất lượng và tính phù hợp của thiết bị đặt tại Bệnh viện	25	
3	Năng lực triển khai, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật	15	
4	Kinh nghiệm, năng lực Nhà cung cấp	10	
5	Giá và hiệu quả kinh tế	20	
	Tổng cộng	100	

Nhận xét (chú ý ngưỡng 70 điểm):

.....

NGƯỜI CHẤM ĐIỂM

Ký, ghi rõ họ tên

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ

Ký, ghi rõ họ tên